

HƯỚNG DẪN LÀM LESSON 3 UNIT 1

SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH 3

1. Listen and repeat (Nghe và lặp lại.)

Bài nghe:

b	bye	Bye, Nam
h	hello	Hello Nam

Hướng dẫn dịch:

Tạm biệt Nam.

Xin chào Nam.

2. Listen and write (Nghe và viết.)

Bài nghe:

1. Bye, Nam

2. Hello, Mai

Hướng dẫn dịch:

1. Tạm biệt Nam.

2. Xin chào Mai.

3. Let's chant. (Chúng ta cùng hát ca).

Bài nghe:

Hello

Hello, I'm Mai

Hi, Mai

I'm Nam

Nice to meet you.

Hướng dẫn dịch:

Xin chào

Xin chào, mình là Mai

Chào, Mai

Mình là Nam

Rất vui được gặp bạn.

4. Read and match. (Đọc và nối).

1-d	2-a	3-b	4-c
-----	-----	-----	-----

Hướng dẫn dịch:

1. Hello. Cô tên là Hiền

Xin chào, cô Hiền. Rất vui được gặp cô ạ.

2. Xin chào. Tôi là Nam.

Xin chào, Nam. Tôi là Mai.

3. Tạm biệt, Mai.

Tạm biệt, Nam.

4. Bạn khỏe không?

Tôi khỏe cảm ơn.

5. Read and write. (Đọc và viết).

1. Hello/Hi. I'm Mai.

2. Hi, Mai. I'm Nam.

3. Nice to meet you, Miss Hien.

4. How are you?

5. Fine/I'm fine, thanks.

Hướng dẫn dịch:

1. Xin chào. Mình là Mai.

2. Chào, Mai. Mình là Nam.

3. Rất vui được biết cô, cô Hiền.

4. Bạn khỏe không?

5. Mình khỏe, cảm ơn.

6. Project (Dự án).

Làm thẻ tên cho em và bạn học. Giới thiệu chúng cho cả lớp. Mỗi thẻ tên gồm các phần sau:

School (Tên trường):

Class (Tên lớp):

Name (Tên của bạn):

Hướng dẫn dịch:

School: Le Quy Don

Class: 3A

Name: Phuong Linh